

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị
áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 127/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2007 và Thông tư số 57/2007/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính;

*hiệu lực
TST*
Căn cứ Thông tư số 79/2005/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước;

Xét Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 05/BC - KTNS₁₆ ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2008 (có Quy định kèm theo).

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2008.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Chánh, Phó Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Sáng Vang

QUY ĐỊNH
Về chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị
áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Nghị quyết số 03/2008/NQ-HĐND ngày 21/4/2008 của HĐND tỉnh)

I - CHẾ ĐỘ CHI CÔNG TÁC PHÍ.

1- Phạm vi, đối tượng áp dụng.

1.1- Phạm vi áp dụng: Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi phí hoạt động thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; các tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức chính trị – xã hội – nghề nghiệp; các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị).

1.2- Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật trong các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức chính trị – xã hội – nghề nghiệp; các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền cử đi công tác trong nước có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp khi đi công tác.

2 - Nội dung và mức chi công tác phí:

2.1- Thanh toán tiền tàu xe đi và về từ cơ quan đến nơi công tác:

2.1.1- Thanh toán tiền đi và về từ cơ quan đến nơi công tác bằng phương tiện công cộng, được thực hiện theo đúng quy định tại điểm 7, mục I Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Trường hợp người đi công tác sử dụng xe ô tô cơ quan, phương tiện do cơ quan thuê hoặc cơ quan bố trí thì người đi công tác không được thanh toán tiền tàu xe. Đối với các đối tượng không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, căn cứ vào khả năng kinh phí được giao của đơn vị, đơn vị có thể bố trí xe ô tô cơ quan hoặc thuê xe đối với các trường hợp cán bộ của cơ quan đi theo đoàn hoặc trong các trường hợp đột xuất cần thiết do yêu cầu nhiệm vụ. Việc bố trí xe cho các đối tượng không có tiêu chuẩn phải được quy định trong *Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị*.

2.1.2 - Thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện đi và về từ cơ quan đến nơi công tác:

- Đối với cán bộ thuộc đối tượng được tiêu chuẩn bố trí xe ô tô khi đi công tác được thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện đi và về từ cơ quan đến nơi công tác theo đúng quy định tại điểm 8, mục I, Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2007 của Bộ Tài chính.

- Đối với các cán bộ thuộc đối tượng không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, nếu đi công tác cách trụ sở cơ quan trên 15 km thì được hỗ trợ xăng xe theo mức tối đa không quá 2,5 lít/100km.

2.2 - Mức phụ cấp lưu trú:

2.2.1 - Điều kiện được hưởng: Cán bộ được cử đi công tác cách trụ sở cơ quan trên 20 km phải ở lại trong ngày.

2.2.2 - Mức phụ cấp lưu trú:

- Đi công tác tại các tỉnh, thành phố : 70.000 đồng/ngày.
- Đi công tác trong tỉnh : 50.000 đồng/ngày.

2.3 - Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ:

2.3.1 - Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ theo phương thức khoán:

- Đi công tác tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh mức khoán tối đa không quá 150.000 đồng/ngày/người.

- Đi công tác tại các tỉnh, thành phố còn lại mức khoán tối đa không quá 140.000 đồng/ngày/người.

- Cán bộ, công chức các huyện (bao gồm cả cán bộ xã) đi công tác tại thị xã Tuyên Quang nếu phải nghỉ lại mức khoán tối đa không quá 120.000 đồng/ngày/người.

- Cán bộ, công chức đi công tác tại các huyện nếu phải nghỉ lại thị trấn huyện qua đêm mà nơi đến công tác không bố trí chỗ nghỉ mức khoán tối đa không quá 100.000 đồng/ngày/người.

- Cán bộ, công chức đi công tác tại các xã thuộc tỉnh nếu nghỉ lại qua đêm được hỗ trợ 60.000 đồng/ngày/người.

2.3.2 - Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ theo hoá đơn thực tế:

a - Trường hợp cán bộ, công chức đi công tác ngoài tỉnh mức khoán trên không đủ để thuê chỗ nghỉ thì được cơ quan, đơn vị thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hoá đơn hợp pháp) quy định tại điểm 2, mục 10, phần I, Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2007 của Bộ Tài chính.

b - Trường hợp cán bộ, công chức đi công tác trong tỉnh mức khoán trên không đủ để thuê chỗ nghỉ thì được cơ quan, đơn vị thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hoá đơn hợp pháp) như sau:

+ Nghỉ tại thị xã Tuyên Quang mức thanh toán tối đa 200.000 đồng/ngày/phòng 02 người.

+ Nghỉ tại các huyện mức thanh toán tối đa 160.000 đồng/ngày/phòng 02 người.

c - Trường hợp đi công tác một mình hoặc đoàn công tác có lẻ người hoặc lẻ người khác giới thì được thanh toán theo mức tối đa không quá giá 01 phòng nghỉ nêu trên.

3 - Mức khoán công tác phí theo tháng:

3.1 - Đối tượng áp dụng:

- Cán bộ Văn thư đi gửi công văn;
- Cán bộ Kiểm lâm đi kiểm tra rừng;
- Cán bộ chuyên quản ngành Tài chính;
- Cán bộ Thanh tra nhà nước, Thanh tra chuyên ngành;
- Cán bộ, công chức làm việc tại các bộ phận một cửa và các cán bộ, công chức làm các công việc phải đi lại thường xuyên trong tháng.

3.2 - Điều kiện thực hiện theo mức khoán công tác phí: Cán bộ công chức, viên chức phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng.

3.3 - Mức khoán công tác phí:

- Đối với cán bộ xã, phường, thị trấn mức khoán tối đa không quá 70.000 đồng/tháng/người.

- Đối với cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại khoán tối đa không quá 200.000 đồng/tháng/người.

II - CHẾ ĐỘ CHI HỘI NGHỊ.

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

Đối tượng áp dụng chế độ chi hội nghị là các hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm; hội thảo; hội nghị tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác, hội nghị thường kỳ do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước.

Đối với hội nghị do các cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập có sử dụng kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp cũng được áp dụng chế độ chi hội nghị tại Quy định này.

2. Chế độ chi hội nghị:

2.1 - Tiền thuê hội trường trong những ngày tổ chức hội nghị (Trong trường hợp cơ quan, đơn vị không có hội trường phải thuê, hoặc có nhưng không đáp ứng được số lượng đại biểu tham dự):

- Đối với hội nghị tổ chức tại địa bàn thị xã Tuyên Quang: Mức thuê không quá 800.000 đồng/ngày;

- Đối với hội nghị tổ chức tại địa bàn các huyện: Mức thuê không quá 600.000 đồng/ngày;

- Đối với hội nghị tổ chức tại địa bàn các xã: Mức thuê không quá 400.000 đồng/ngày.

** Mức thuê trên đã bao gồm tiền trang trí khánh tiết, tăng âm, loa đài và tiền điện phục vụ hội nghị.*

2.2 - Tiền tài liệu cho đại biểu tham dự hội nghị: Tuỳ theo tính chất hội nghị thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị quyết định in ấn tài liệu cho đại biểu mời dự đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

2.3 - Chi hỗ trợ tiền tàu, xe cho đại biểu là khách mời không hưởng lương được thực hiện theo quy định tại mục 2, phần I Quy định về chế độ công tác phí nêu trên. Trong trường hợp phải thuê xe ô tô cho đại biểu đến dự hội nghị thì tiền thuê xe ô tô đưa đón đại biểu từ nơi ở đến nơi tổ chức hội nghị do Thủ trưởng cơ quan chủ trì tổ chức hội nghị quyết định.

2.4 - Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định sau:

- Cuộc họp do cấp tỉnh tổ chức: Mức chi hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 70.000 đồng/ngày/người.

- Cuộc họp do cấp huyện, thị xã tổ chức: Mức chi hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 50.000 đồng/ngày/người.

- Cuộc họp do cấp xã tổ chức: Mức chi hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 24.000 đồng/ngày/người.

- Trường hợp đại biểu ở xa về dự hội nghị phải tập trung từ ngày hôm trước, Thủ trưởng đơn vị tổ chức hội nghị quyết định mức hỗ trợ tiền ăn theo quy định trên.

- Trong trường hợp phải tổ chức ăn tập trung, thì cơ quan tổ chức hội nghị tổ chức nấu ăn tập trung cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước mức chi tối đa theo quy định nêu trên và thực hiện thu tiền ăn từ tiền công tác phí của các đại biểu hưởng lương tối đa theo mức quy định nêu trên.

2.5 - Chi hỗ trợ tiền nghỉ cho đại biểu là khách mời không hưởng lương thực hiện như sau:

- Trường hợp cơ quan chủ trì tổ chức hội nghị ký hợp đồng thuê nhà nghỉ tập trung: Mức giá hợp đồng với nhà nghỉ không được cao hơn mức thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ quy định tại điểm 2.3.2, mục 2, phần I Quy định chế độ công tác phí nêu trên.

- Trường hợp hội nghị không bố trí được nhà nghỉ thì các đại biểu được nhận tiền ngủ theo mức khoán tiền ngủ quy định tại điểm 2.3.1, mục 2, phần I Quy định chế độ công tác phí nêu trên.

- Trường hợp đặc biệt khách đến tham dự hội nghị cần chi hỗ trợ tiền ăn, nghỉ do Thủ trưởng cơ quan chủ trì hội nghị quyết định mức chi theo đúng quy định hiện hành.

- Chứng từ thanh toán tiền khoán tiền ngủ cho các đại biểu là bảng kê có chữ ký nhận của đại biểu đến dự.

2.6 - Chi thuê giảng viên, báo cáo viên thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 79/2005/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước, cụ thể:

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Thứ trưởng, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh và tương đương, mức chi 300.000 đồng/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên cấp Cục, Vụ, Viện, Giáo sư, Tiến sỹ, chuyên viên cao cấp, Tỉnh ủy viên, Trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và tương đương, mức chi 200.000 đồng/ buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là chuyên viên cấp tỉnh, Bộ, cơ quan Trung ương; phó các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và tương đương, mức chi 150.000 đồng/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên cấp huyện, thị xã, mức chi 100.000 đồng/ buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên cấp xã mức chi 50.000 đồng /buổi.

2.7 - Chi nước uống tối đa không quá 7.000 đồng/ngày/đại biểu.

Các mức chi trên phải công khai, minh bạch và phải được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị; đối với các hội nghị chuyên đề sử dụng kinh phí chi không khoán, nội dung chi tiêu hội nghị phải được cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định trước khi chi.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYẾN QUANG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**